

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q - sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Nơi làm việc: Sở Th Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Danh D - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi làm việc: Tổ K - Điện lực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Danh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo H - sinh ngày 20/6/2013 cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Chị Q không yêu cầu tính lãi nếu anh D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản và nợ:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng (chị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000164 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị Q đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND xã Th, H. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Huệ**